TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **64**/2018/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa Đàn, ngày 13 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2018/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị P – Sinh năm 1990.

Và bị đơn: Anh Trương Văn U – Sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: xóm Y, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị P và anh Trương Văn U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về nuôi con:** Chị Trương Thị P và anh Trương Văn U có 01 con chung là Trương Thị Như Q – Sinh ngày 28/10/2013.

Giao cho chị Trương Thị P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung là Trương Thị Như Q – Sinh ngày 28/10/2013.

Anh Trương Văn U thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trương Thị P mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), tính từ tháng 08/2018 cho đến lúc con chung đến

năm 18 tuổi trưởng thành.

Anh Trương Văn U có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

*** Về chia tài sản chung**: Chị P và anh U không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

**** Về án phí***: Chị Trương Thị P thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị P đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0001130 ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Anh Trương Văn U thỏa thuận chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng anh U còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn;
- UBND xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đàn (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Anh Xuân